

PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHÜNG

CÁC CHỨNG NHẬN, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ TẠI ĐẠI HỌC HOA SEN



NỘI DUNG TÌM HIỂU

- Khái niệm tham nhũng?
- Nguyên nhân và tác hại của tham nhũng?
- Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng?
- Trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tham nhũng?

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Luật Phòng, chống tham nhũng 2005 (sửa đổi, bổ sung 2007)
2. Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) – Phần Tội phạm về chức vụ - Chương XXIII BLHS 2015 (Đ.352 – Đ.366)

GIÁO TRÌNH

1. Giáo trình Luật hình sự (Phần Các tội phạm về chức vụ) – Trường ĐH Luật Hà Nội

I. KHÁI NIỆM THAM NHŨNG

1.1. ĐỊNH NGHĨA

- Nhìn từ góc độ xã hội:
- Nhìn từ góc độ chính trị:
- Nhìn từ góc độ kinh tế:
- Theo tài liệu của Liên hợp quốc về chống tham nhũng:
- Theo Từ điển tiếng Việt:

I. KHÁI NIỆM THAM NHŨNG

1.1. ĐỊNH NGHĨA

- *Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi (Khoản 2 Điều 1 Luật PCTN 2005)*

→ *Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn sử dụng chức vụ, quyền hạn của mình làm trái pháp luật để mưu cầu lợi ích riêng.*

I. KHÁI NIỆM THAM NHŨNG

1.2. ĐẶC ĐIỂM CỦA HÀNH VI THAM NHŨNG

- Tham nhũng là *hành vi của người có chức vụ, quyền hạn*
- Khi thực hiện hành vi tham nhũng, người có chức vụ, quyền hạn *lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình làm trái pháp luật*
- Động cơ của người có hành vi tham nhũng là *vì vụ lợi* (đặc trưng).

NGƯỜI CÓ CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN?

- *Cán bộ, công chức, viên chức;*
- *Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân;*
- *Cán bộ lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp của Nhà nước; cán bộ lãnh đạo, quản lý là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp;*
- *Người được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó.*

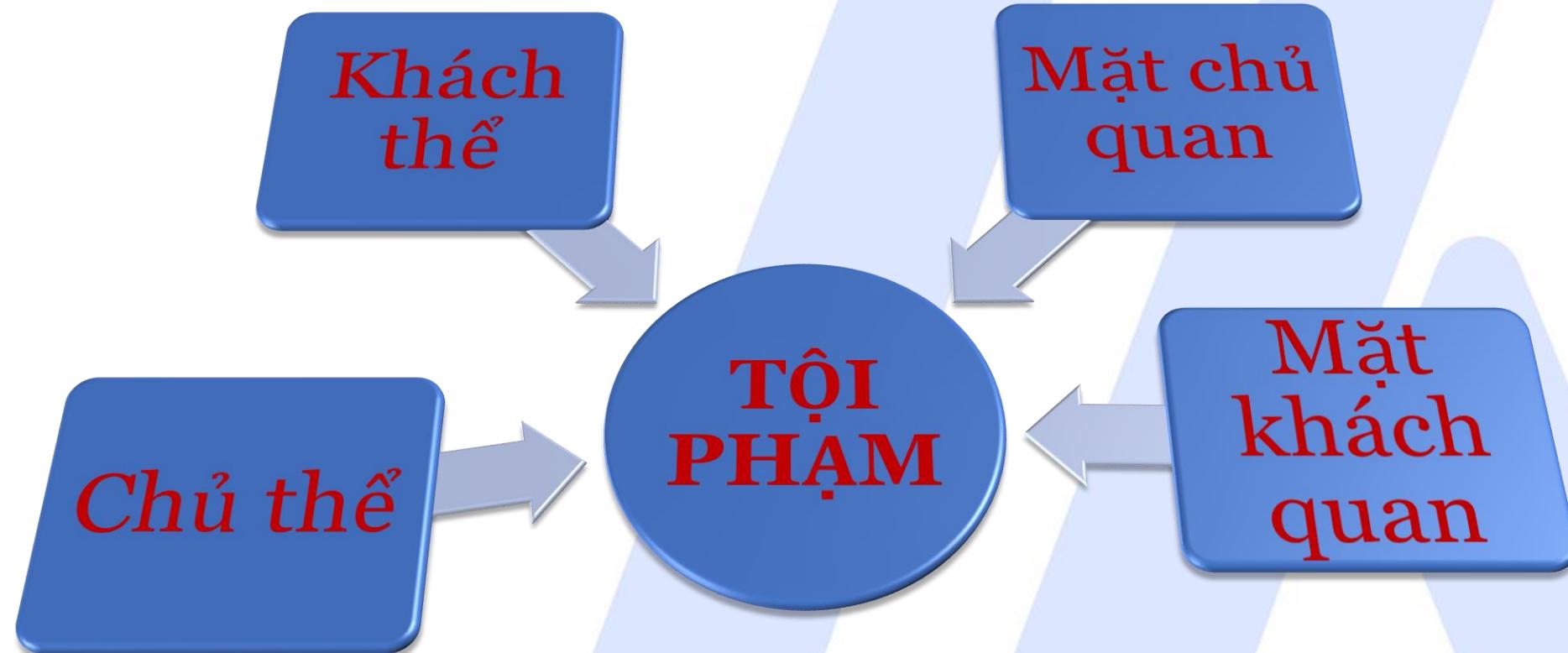
(Khoản 3 Điều 1 Luật Phòng, chống tham nhũng)

1.3. CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG

7 tội phạm về tham nhũng (BLHS 2015, sđ bs 2017)

1. Tội tham ô tài sản (Đ353).
2. Tội nhận hối lộ (Đ354).
3. Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Đ355).
4. Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ (Đ356).
5. Tội lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ (Đ357).
6. Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi (Đ358).
7. Tội giả mạo trong công tác (Đ359).

CTTP CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG



CTTP CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG

Chủ thẻ

- Người có chức vụ, quyền hạn

Khách thẻ

- Hoạt động đúng đắn của CQNN, TCXH
- Uy tín của CQNN, TCXH
- Quyền và lợi ích hợp pháp của CD

CTTP CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG

Mặt chủ
quan

- *Lỗi:* cố ý
- *Mục đích:* vụ lợi, động cơ cá nhân khác → dấu hiệu bắt buộc

Mặt khách
quan

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn
- Lạm dụng chức vụ, quyền hạn
- Hậu quả là dấu hiệu bắt buộc của CTTP

1.3. CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG

1.3.1. Tội tham ô tài sản (Điều 353)

Tham ô tài sản là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý.

Chủ thể

Người có chức vụ, quyền hạn **có trách nhiệm quản lý tài sản** → xuất phát từ chức năng công tác được CQ giao phó như:

- Đảm nhiệm những chức vụ nhất định
- Đảm nhiệm những công tác nghiệp vụ về quản lý kinh tế, tài chính
- Đảm nhiệm những công việc có tính độc lập.

1.3. CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG

1.3.1. Tội tham ô tài sản (Điều 353) (tiếp)

Khách thể

- Hoạt động đúng đắn của CQ, TC trong quản lý kinh tế, quản lý tài sản
- Quyền sở hữu

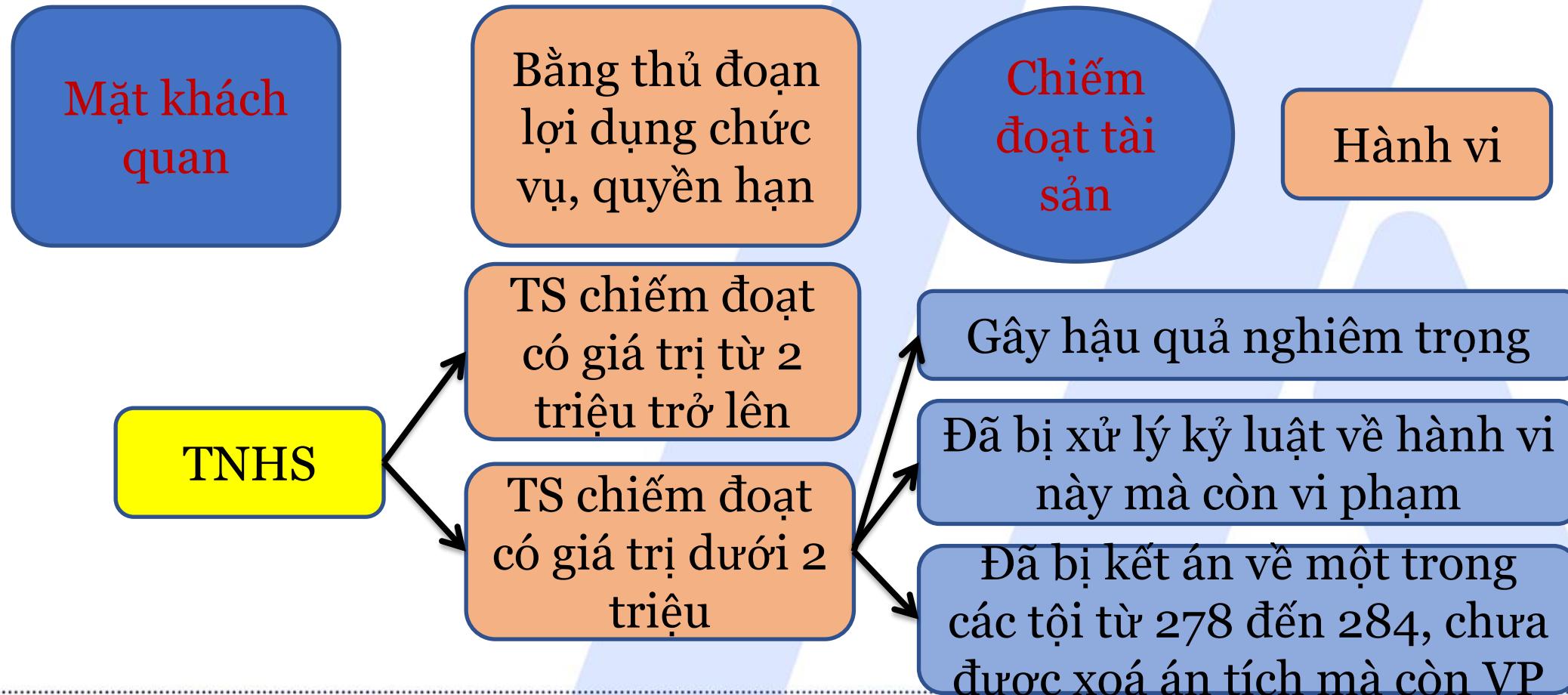
Đối tượng tác động: TS mà người phạm tội có trách nhiệm quản lý

Mặt chủ quan

- *Lỗi:* cố ý
- *Mục đích:* vì vụ lợi

1.3. CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG

1.3.1. Tội tham ô tài sản (Điều 353) (tiếp)



1.3. CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG

1.3.2. Tội nhận hối lộ (Điều 354)

Nhận hối lộ là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, trực tiếp hoặc qua trung gian đã nhận hoặc sẽ nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác dưới bất kỳ hình thức nào để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa tiền của.

1.3. CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG

1.3.2. Tội nhận hối lộ (Điều 354) (tiếp)

Chủ thể

- Người có chức vụ, quyền hạn

Khách thể

- Hoạt động đúng đắn của CQNN, TC
- Uy tín của CQNN, TC

Mặt chủ
quan

- *Lỗi:* cố ý trực tiếp
- *Mục đích:* vì vụ lợi

1.3. CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG

Mặt
khách
quan

Hành vi phạm tội:
Lợi dụng chức vụ
quyền hạn

Đã nhận hoặc sẽ nhận

Trực tiếp hoặc qua trung gian

Phương tiện:

Tiền

Tài sản

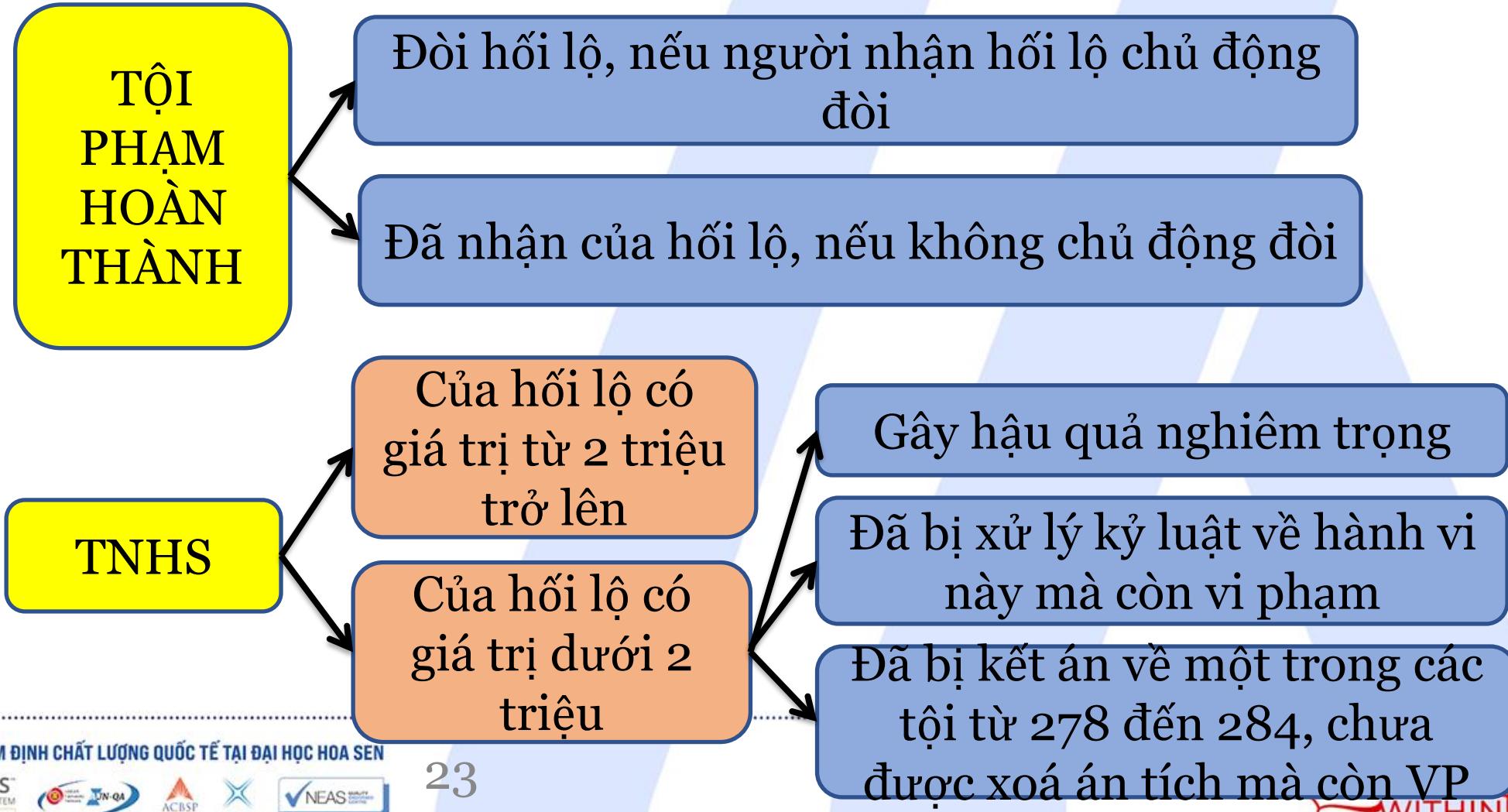
Lợi ích vật chất khác

Kết quả:

Làm hoặc không làm 1 việc vì
lợi ích hoặc theo yêu cầu của
người đưa hối lộ

1.3. CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG

1.3.2. Tội nhận hối lộ (Điều 354) (tiếp)



1.3.3. Tội lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355)

Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản là trường hợp người có chức vụ, quyền hạn đã (lạm dụng) vượt quá chức vụ, quyền hạn của mình chiếm đoạt tài sản của người khác.

1.3. CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG

1.3.3. Tội lạm dụng CVQH chiếm đoạt tài sản (Điều 355) (tiếp)

Chủ thể

- Người có chức vụ, quyền hạn

Khách thể

- Hoạt động đúng đắn của CQNN, TC
- Uy tín của CQNN, TC
- Quyền sở hữu của NN, công dân, tập thể

Mặt chủ
quan

- *Lỗi:* cố ý
- *Mục đích:* vì vụ lợi

1.3. CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG

1.3.3. Tội lạm dụng CVQH chiếm đoạt tài sản (Điều 355) (tiếp)



1.3. CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHÜNG

- 1.3.4. Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Đ356).
- 1.3.5. Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ (Đ357).
- 1.3.6. Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi (Đ358).
- 1.3.7. Tội giả mạo trong công tác (Đ359).

II. NGUYÊN NHÂN VÀ TÁC HẠI CỦA THAM NHŨNG

2.1. NGUYÊN NHÂN CỦA THAM NHŨNG

2.2. TÁC HẠI CỦA THAM NHŨNG

- Mức độ tham nhũng
- Phạm vi, lĩnh vực tham nhũng
- Tính chất, thủ đoạn tham nhũng





Vụ án PMU18 năm 2006
gây thiệt hại 30 tỷ đồng



Huyền Như chiếm đoạt hơn
4.911 tỷ đồng xảy ra tại VietinBank



Vụ Vinashin làm thất thoát
khoảng 107.000 tỷ đồng



Hà Văn Thắm Nguyễn Xuân Sơn gây
thất thoát 2.000 tỷ đồng tại OceanBank

HỘI NHẬP

Tác động tích cực

- Tạo điều kiện phát triển kinh tế
- Củng cố, tiềm lực ANQG của đất nước.
- Thúc đẩy hòa bình, hợp tác.Thêm bạn, bớt thù
- Hợp tác trong đấu tranh phòng chống tội phạm....

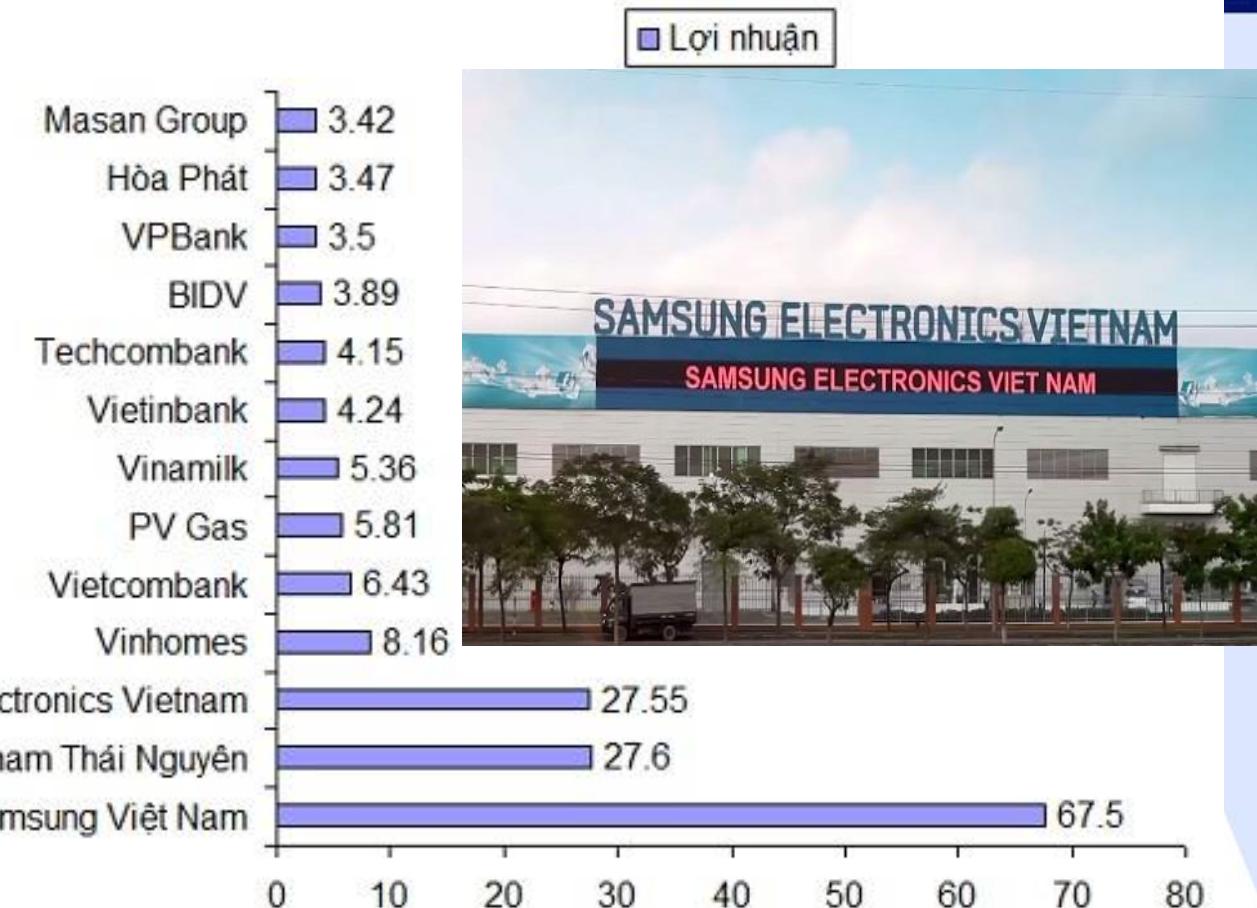
Khó khăn, thách thức

- Năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn hạn chế
- Biến động của tình hình thế giới tác động mạnh mẽ đến ANQG.
- Các TLTĐ có nhiều điều kiện thuận lợi để thực hiện chiến lược DBHB chống Việt Nam...



STT	TÊN DOANH NGHIỆP	COMPANY
1	CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM	VIETNAM DAIRY PRODUCTS JOINT STOCK COMPANY
2	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJİ	DOJI GOLD AND GEMS GROUP
3	CÔNG TY CP FPT	FPT CORPORATION
4	TẬP ĐOÀN VINGROUP - CTCP	VINGROUP JOINT STOCK COMPANY
5	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT	HOA PHAT GROUP JSC
6	CÔNG TY CP ÔTÔ TRƯỜNG HẢI	TRUONG HAI AUTO CORPORATION
7	NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN	SAIGON JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
8	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MASAN	MASAN GROUP CORP.
9	NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
10	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG	MOBILE WORLD INVESTMENT CORPORATION

10 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2015

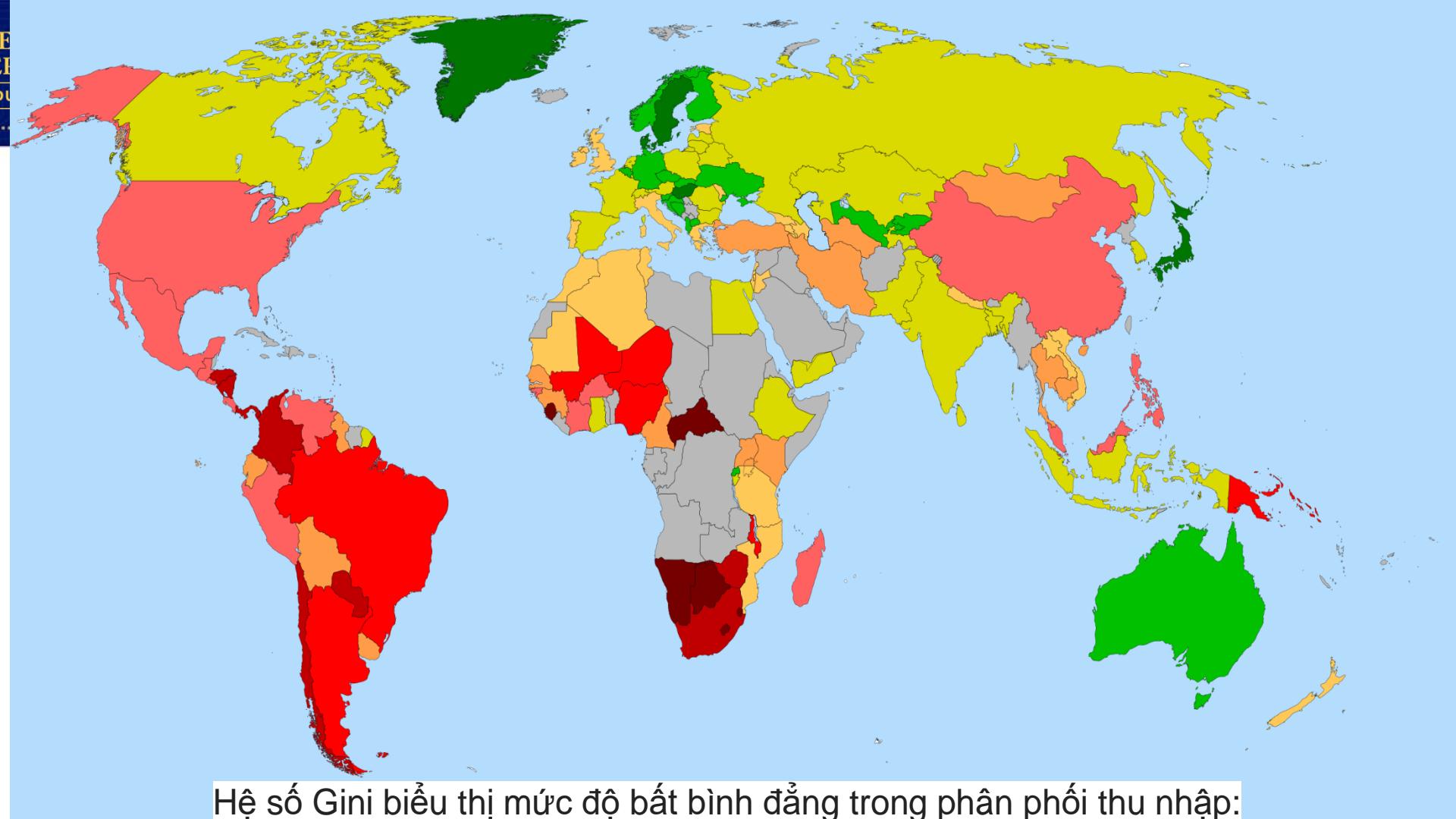


Tổng doanh thu 6 tháng đầu năm 2018 đạt 30 tỷ USD
Gấp 1,5 lần 10 tập đoàn hàng đầu Việt Nam



Trần Đình Long (Hòa Phát) – Phạm Nhật Vượng (Vingroup)
Nguyễn Thị Phương Thảo (Vietjet) – Trần Bá Dương (Trường Hải)





Hệ số Gini biểu thị mức độ bất bình đẳng trong phân phối thu nhập:


 < 0.25 | 0.25–0.29 | 0.30–0.34 | 0.35–0.39 | 0.40–0.44


 0.45–0.49 | 0.50–0.54 | 0.55–0.59 | ≥ 0.60 | N/A

2.1. NGUYÊN NHÂN CỦA THAM NHŨNG

2.1.1. Những hạn chế trong chính sách, pháp luật

- Hạn chế về pháp luật
 - + Sự thiếu hoàn thiện của hệ thống pháp luật
 - + Sự chồng chéo, mâu thuẫn trong các qđpl
 - + Sự bất cập, thiếu minh bạch và kém khả thi trong nhiều qđpl
- Hạn chế trong các chính sách của Đảng và Nhà nước

2.1. NGUYÊN NHÂN CỦA THAM NHŨNG

2.1.2. Những hạn chế trong quản lý, điều hành nền kinh tế và trong hoạt động của các cơ quan NN, tổ chức xã hội.

- Hạn chế trong quản lý và điều hành nền kinh tế
 - + H/chế trong việc phân công trách nhiệm, q/hạn giữa các CT q/lý.
 - + H/chế trong việc công khai, minh bạch hóa các cơ chế q/lý kinh tế.
 - + Chính sách q/lý, điều hành KT của NN còn chưa thực sự hợp lý.
- Hạn chế trong cải cách hành chính

2.1. NGUYÊN NHÂN CỦA THAM NHŨNG

2.1.3. Những hạn chế trong việc phát hiện và xử lý tham nhũng

- Hạn chế trong việc khuyến khích tố giác hành vi tham nhũng.
- Hạn chế trong hoạt động của các cơ quan phát hiện tham nhũng.
- Hạn chế trong hoạt động của các cơ quan tư pháp hình sự
- Hạn chế trong hoạt động của các cơ quan truyền thông
- Hạn chế trong việc phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, tổ chức trong phòng, chống tham nhũng.

2.1. NGUYÊN NHÂN CỦA THAM NHŨNG

2.1.4. Nhũng hạn chế trong nhận thức, tư tưởng của cán bộ, công chức cũng như trong hoạt động bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ

- Sự xuống cấp về đạo đức, phẩm chất của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức
- Hạn chế trong công tác quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ

2.2. TÁC HẠI CỦA THAM NHŨNG

2.2.1. Tác hại về chính trị

- Tham nhũng tạo ra những rào cản, cản trở việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Tham nhũng ảnh hưởng đến uy tín của quốc gia trên trường quốc tế.
- Tham nhũng ảnh hưởng xấu đến những chính sách tốt đẹp của Đảng và Nhà nước về mọi mặt kinh tế, chính trị, xã hội.

2.2. TÁC HẠI CỦA THAM NHŨNG

2.2.2. Tác hại về kinh tế

- ❑ Làm thất thoát những khoản tiền và tài sản lớn trong xây dựng cơ bản.
- ❑ Tham nhũng gây tổn thất lớn cho nguồn thu NSNN thông qua thuế.
- ❑ Tham nhũng, nhất là hành vi tham ô tài sản đã làm cho một số lượng lớn tài sản công trở thành tài sản tư của một số cb,cc,vc.
- ❑ Tham nhũng gây thiệt hại nghiêm trọng cho các công trình x/dựng
- ❑ Tham nhũng gây ảnh hưởng lớn đến môi trường kinh doanh, làm giảm đáng kể năng lực cạnh tranh của các DN, làm chậm tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế.
- ❑ Tham nhũng gây thiệt hại đến tài sản của người dân

2.2.3. Tác hại về xã hội

- Tham nhũng làm ảnh hưởng đến các giá trị, các chuẩn mực đạo đức và pháp luật, làm xuống cấp đạo đức của 1 bộ phận cán bộ, đảng viên.
- Tham nhũng làm xáo trộn trật tự xã hội.

- 3.1. Phòng, chống tham nhũng góp phần bảo vệ chế độ, xây dựng NN pháp quyền
- 3.2. Phòng, chống tham nhũng góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước, nâng cao đời sống nhân dân
- 3.3. Phòng, chống tham nhũng góp phần duy trì các giá trị đạo đức truyền thống, làm lành mạnh các quan hệ xã hội
- 3.4. Phòng, chống tham nhũng góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào chế độ và pháp luật

4.1. Trách nhiệm của công dân (bình thường) trong phòng, chống TN

- ❑ Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
- ❑ Lê án, đấu tranh với những người có hành vi tham nhũng;
- ❑ Phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng;
- ❑ Hợp tác với cơ quan có thẩm quyền trong việc xác minh, xử lý hành vi tham nhũng;
- ❑ Kiến nghị với cơ quan NN có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
- ❑ Góp ý kiến xây dựng pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

4.2. Trách nhiệm của công dân là cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng

4.2.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức bình thường

- CB, CC, VC có trách nhiệm thực hiện Quy tắc ứng xử của CB, CC, VC; các quy tắc đạo đức nghề nghiệp.
- CB, CC, VC có nghĩa vụ báo cáo về các hành vi có dấu hiệu TN
- CB, CC, VC có nghĩa vụ chấp hành quyết định về chuyển đổi vị trí công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4.2. Trách nhiệm của công dân là cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng

4.2.2. Đối với CB, CC, VC lãnh đạo trong CQ, TC, ĐV

- Tiếp nhận, giải quyết những phản ánh, báo cáo về hành vi có dấu hiệu tham nhũng xảy ra trong CQ, ĐV, TC của mình
- Có trách nhiệm tuân thủ quyết định luân chuyển cán bộ, kê khai tài sản.
- Tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật của CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý.
- Người đứng đầu và cấp phó phải chịu trách nhiệm về việc để xảy ra hành vi tham nhũng trong CQ, TC, ĐV mình quản lý, phụ trách.